

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/DS-ST
Ngày: 24-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn,
- Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐST-DS ngày 03/7/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Nguyễn Tiến T; sinh năm 1967; địa chỉ: quốc lộ 1K, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: 175 Lê Văn V, khu phố 4, phường H, thành phố T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1970; địa chỉ: 41/15 đường Nguyễn Văn T, khu phố T, phường D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T là ông Đoàn Văn Đ trình bày:

Do quen biết nhau nên vào năm 2019, ông T cho ông K vay 200.000.000 đồng, hai bên có làm giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất 20%/năm, thời hạn vay từ

ngày 20/8/2019 đến ngày 20/12/2020, nhưng nếu quá 1 tháng mà bên vay không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị bên vay phải trả gốc cho bên cho vay. Tuy nhiên, trên thực tế hai bên chỉ giao nhận số tiền 150.000.000 đồng. Ông K ghi số tiền thực nhận vào giấy vay tiền. Ông T chỉ lấy lãi từ tháng 8/2019 đến tháng 8/2020. Từ tháng 9/2020 đến ngày 20/2/2020 thì ông T không tính lãi cho ông K.

Từ 20/12/2020 đến nay ông K không trả khoản tiền lãi nào cho ông T, mặc dù, ông T rất nhiều lần yêu cầu. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu ông K trả số tiền gốc còn nợ là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất 20%/năm là 31 tháng 04 ngày là 77.833.000 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 227.833.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: giấy vay tiền ngày 20/8/2019.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc K:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu ông K có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng ông K không có ý kiến, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu ông K tham gia hòa giải vào ngày 08/6/2023 nhưng ông K vắng mặt không có lý do. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu ông K tham gia phiên tòa vào ngày 03/7/2023 và ngày 24/7/2023 nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông T được xem xét trên cơ sở chứng cứ do ông T cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 03/7/2023 và ngày 24/7/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai

mà vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ông Nguyễn Tiến T xác định số tiền vay là tài sản riêng của ông và nợ riêng của ông K, yêu cầu Tòa án không đưa vợ ông T và vợ ông K tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Tòa án không đưa vợ ông T và ông K tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp chứng cứ gì, vì vậy, ông K phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[4] Xét thấy, giấy vay tiền ngày 20/8/2019 do nguyên đơn cung cấp và xác định do chính ông K ký nhận là cơ sở để xác định ông K có vay của ông T số tiền 150.000.000đ. Đến ngày 10/9/2020, ông K viết xác nhận ở phía dưới giấy vay tiền có nội dung thừa nhận số tiền vay thực tế của ông T là 150.000.000 đồng. Nay ông K không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ, tức là ông K chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết. Ông T căn cứ vào các giấy mượn tiền này để yêu cầu ông K trả số tiền còn nợ 150.000.000 đồng là phù hợp với quy định của Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Tại giấy vay tiền ngày 20/8/2019, các bên thỏa thuận lãi suất 20%/năm, thời hạn vay từ ngày 20/8/2019 đến ngày 20/12/2020. Như vậy, đây là trường hợp vay có thỏa thuận lãi suất và có thời hạn. Bị đơn không cung cấp chứng cứ về việc đã thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi từ ngày 20/12/2020 đến ngày 24/7/2023 theo mức lãi suất 20%/năm là 31 tháng 04 ngày là 77.833.000 đồng, là phù hợp với thỏa thuận của đương sự và quy định tại Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Quốc K phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T với bị đơn ông Nguyễn Quốc K về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Quốc K có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Tiến T số tiền 227.833.000 (hai trăm hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng; trong đó: nợ gốc 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi 77.833.000 (bảy mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng, tính đến ngày 24/7/2023.

Kể từ ngày 25/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận 20% năm.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Quốc K phải chịu 11.391.000 (mười một triệu ba trăm chín mươi một nghìn) đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Tiến T 6.375.000 (sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006273 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

